

Viet Le

By QNU Journal of Science

WORD COUNT

9474

TIME SUBMITTED

14-MAR-2025 02:57PM

PAPER ID

115150486

Digital economy in Dak Lak: Current situation and policy development directions

ABSTRACT

5 The article analyzes the current state of the digital economy in Dak Lak, from the perspective of various aspects of the digital economy and the results of measuring its contribution to the province's GRDP. Based on the analysis of the current situation, the article proposes several policy directions for the development of the digital economy in Dak Lak in the future. These solutions will contribute to promoting digital economic development in the province while serving as valuable lessons for other provinces and cities across the country.

Keywords: *Digital economy, current state, development, Dak Lak.*

Kinh tế số tỉnh Đắk Lắk: thực trạng và hướng chính sách phát triển

TÓM TẮT

Bài báo phân tích thực trạng về kinh tế số tại tỉnh Đắk Lắk, góc độ các khía cạnh của nền kinh tế số và kết quả đo lường mức độ đóng góp của KTS và GRDP của tỉnh. Từ kết quả phân tích, trạng, bài báo đề xuất một số hướng chính sách phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới. Các giải pháp sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn, đồng thời là bài học kinh nghiệm cho các tỉnh thành phố khác trên cả nước.

Từ khóa: Kinh tế số, thực trạng, phát triển, Đắk Lắk.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, phát triển kinh tế số trở thành xu hướng tất yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Kinh tế số không chỉ góp phần tối ưu hóa sản xuất, kinh doanh mà còn mở ra cơ hội đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và cải thiện đời sống người dân. Tại Việt Nam, chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 411/QĐ-TTg, 31/3/2022) coi kinh tế số là một trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Cùng với đó, các tỉnh và thành phố trên cả nước cũng ban hành các chiến lược, kế hoạch triển khai nhằm phát triển kinh tế số địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của quốc gia.

Đắk Lắk là một tỉnh có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, việc ứng dụng công nghệ số là chìa khóa quan trọng để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản, mở rộng thị trường và phát triển du lịch bền vững. Nhằm mục đích phát triển kinh tế số, Đắk Lắk đã ban hành các nghị quyết số 04-NQ/TU về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, nghị quyết Quyết định số 3330/QĐ-UBND, Kế hoạch 188/KH-UBND, Kế hoạch số 203/KH-UBND và ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk với mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP, tới 2030 kinh tế số chiếm 30% GRDP¹. Có thể thấy tỉnh Đắk Lắk có định hướng rất rõ ràng trong thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện chuyển đổi số trên quy mô toàn tỉnh. Việc đánh giá thực trạng, phân tích cơ hội cũng như khó khăn thách thức trong triển khai hoạt động kinh tế số tại tỉnh là rất cần thiết nhằm tiếp tục thực hiện chiến lược, điều chỉnh chính sách, triển khai hoạt động nhiệm vụ sao cho hợp lý và đạt hiệu quả cao nhất. Bài báo hướng đến mục tiêu phân tích thực trạng về phát triển

kinh tế số tại Đắk Lắk, từ đó đề xuất hàm ý chính sách cho việc phát triển kinh tế số tại Đắk Lắk.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ SỐ VÀ PHÁT TRIỂN KINH KẾ SỐ

Thuật ngữ kinh tế số (KTS) lần đầu được đề xuất bởi Don Tapscott trong cuốn sách xuất bản năm 1995 tựa đề “Kinh tế số: Những hứa hẹn và thách thức trong kỷ nguyên trí tuệ mạng” (The Digital Economy: Promise and Peril in the Age of Networked Intelligence)². Tapscott mô tả kỷ nguyên trí tuệ mạng như một hiện tượng cách mạng được thúc đẩy bởi sự hội tụ của những tiến bộ trong truyền thông, máy tính (máy tính, phần mềm, dịch vụ) và nội dung (xuất bản, giải trí, cung cấp thông tin), tạo ra một môi trường tương tác đa phương tiện. Tại Việt Nam, chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra khái niệm kinh tế số trong đồng với các khái niệm quốc tế. Theo đó, kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế. Kinh tế số được chính phủ đặt là một trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Bukht and Heeks³ đề xuất phạm vi của KTS, sau đó phạm vi này được dùng phổ biến ở các nước hiện nay. Tại Việt Nam, Chiến lược phát triển KTS-XHS⁴ cũng chỉ ra ba phạm vi của KTS tương đồng với phạm vi Bukht and Heeks (2017) đề xuất. Theo đó KTS gồm (i) KTS Công nghệ Thông tin và Truyền thông, (ii) KTS nền tảng và (iii) KTS ngành, lĩnh vực.

Khái niệm phát triển kinh tế số được hiểu là quá trình áp dụng các công nghệ số, như Internet, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo

(AI), và blockchain, để cải thiện hiệu quả, tạo ra giá trị mới, và thúc đẩy [15] trường kinh tế. Phát triển kinh tế số thường trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, tùy thuộc vào mức độ phát triển của các cơ [17] nghệ số, mức độ ứng dụng của chúng trong nền kinh tế, và sự sẵn sàng của các yếu tố hỗ trợ như hạ tầng và chính sách [215]rocki (2019) chỉ ra năm giai đoạn phát [31]n từ kinh tế truyền thống tới kinh tế số. Đó là quá trình ứng dụng các công nghệ [7]rình độ thấp tới cao trong đó ba giai đoạn đầu (kinh tế truyền th [128] kinh tế kỹ thuật, và kinh tế mới) được gọi là nền kinh tế dựa vào công nghệ thông tin và truyền thông (ICT-based [14] economy) và hai giai đoạn sau (kinh tế app và kinh tế hỗn hợp) được gọi là kinh tế số hóa (digitalized economy [54] Trong giai đoạn kinh tế dựa vào công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ [117] đã được ứng dụng vào các doanh nghiệp, tổ chức, giúp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động. Tại giai đoạn sau, với công nghệ [65] số được tích hợp toàn diện vào mọi khía cạnh của đời sống kinh tế. Đặc biệt trong hình thái kinh tế [44] hợp (hybrid economy) có sự tồn tại song song của kinh tế thực [84] và kinh tế trên không gian ảo.

Quá trình phát triển kinh tế số thường đi kèm với những thay đổi [200] cấu trúc kinh tế, chuyển dịch lao động, và yêu cầu cao hơn về kỹ [205] công nghệ và sự sáng tạo. Nó có thể giúp tăng [72]ng khả năng cạnh tranh của quốc gia, mở rộng cơ hội việc làm, và nâng cao chất lượng cuộc sống [1]a người dân. Một số yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế số ba [28]m: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số (Hệ thống mạng, trung tâm dữ liệu, và các dịch vụ điện toán đám mây để hỗ trợ các [29]t động số); Nhân lực kỹ thuật số (Đào tạo và phát [224] kỹ năng công nghệ cho lực lượng lao động); [198]h sách và khung pháp lý (Đảm [53]o rằng có một môi trường pháp lý và quy định [31] trợ sự phát triển của các hoạt động kinh tế số); Đổi mới sáng tạo (Khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên công nghệ số) [46].

Kinh tế số mang [28]i cho các quốc gia, địa phương nhiều cơ hội. Công nghệ số, chuyển đổi số có khả năng nâng [154] hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện để đổi mới quy t [118] kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo với những mô hình kinh doanh mới, từ đó nâng cao năng suất lao động, giúp tạo tăng trưởng GDP. Tuy v [78] chuyển đổi số cũng đi kèm nhiều thách thức. Chuyển đổi số, kinh tế số yêu cầu đầu tư về hạ tầng, nhân lực, sự thay đổi về quy trình, tổ chức mà nếu không nghiên cứu và quyết tâm thì sẽ không thể thực hiện được thành công.

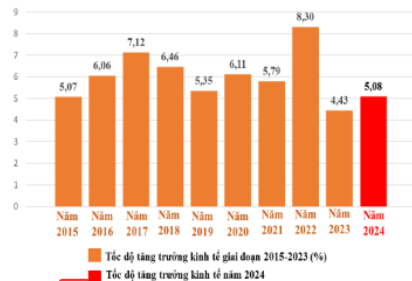
3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội tỉnh Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống sông Sêrêpôk và một phần của sông Ba, có độ ca [15]ng bình 400 – 800 mét so với mặt nước biển. Theo số liệu của [110] cục thống kê (2024), tính tới cuối năm [10]22, tỉnh Đắk Lắk có diện tích 13.070,41 [64]. Cộng đồng dân cư Đắk Lắk gồm 47 dân tộc. Dân số của toàn tỉnh [64] năm 2022 đạt 1.918 triệu người. Như vậy, tỉnh Đ [160]k có diện tích đứng thứ 02 (sau Gia Lai) tại khu vực Tây [151]yên và thứ 04 trên cả nước. Dân số toàn tỉnh đứng đầu khu vực Tây Nguyên và đứng [105]99 trên cả nước. Có thể thấy tỉnh Đắk Lắk có nguồn nhân lực dồi dào cho các hoạt động kinh tế - xã hội [156].

Tỉnh Đắk Lắk là trung tâm của các tuyến đường giao thông huyết [220]ch, có khoảng cách tương đối đồng đều [2]n các trung tâm kinh tế của các tỉnh. Đắk Lắk kết nối vùng Tây Nguyên với Duyên hải miền Trung, qua các Quốc lộ 14, 26, 27, 29 và 14C, [145]ông chiều dài hàng trăm kilômét. Điều này nâng cao khả năng k [19]đi kinh tế và phát triển thương mại của tỉnh. Với vị trí nằm ở trung tâm khu vực Tây Nguyên, Đắk Lắk thuận lợi cho việc giao lưu hàng hoá, [146] hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là nông sản, lĩnh vực sản phẩm nội thất và hàng thủ công mỹ nghệ [9].

Trong năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đ [2]ắkk vẫn duy trì đà phát triển so với năm 2023. Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn toàn tỉnh (giá so s [17] 2010) quý IV năm 2024 đạt 23.793,2 tỷ đồng, tăng 5,71% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng [39]ởng cao thứ 02 trong 04 quý của năm 2024 (quý I/2024 tăng 3,13%; quý II/2024 tăng 4,96%; quý III/2024 tăng 5,83%). [43]g sản phẩm (GRDP) trên địa bàn toàn tỉnh (giá so sánh 2010) ước năm 2024 đạt 63.356,0 tỷ đồng, tăng 5,08% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng trưởng khá trong giai đoạn năm 2015-2024, đạt 98,32% so với kế h [207]h, đứng thứ 2 khu vực Tây nguyên [7]. Như vậy, so với n [13] 2023, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2024 đã có bước p [1] triển, tuy nhiên tốc độ phát triển vẫn kém hơn so với năm 2022 và chưa đạt được kế hoạch đề ra.



Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh qua các năm (Nguồn: Sở Thống kê tỉnh Đắk Lắk)

3.2. Các chính sách về phát triển kinh tế số tại Đắk Lắk

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tập trung triển khai chuyển đổi số trên 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Căn cứ [63] [65] [66] [67] [68] [69] [70] [71] [72] [73] [74] [75] [76] [77] [78] [79] [80] [81] [82] [83] [84] [85] [86] [87] [88] [89] [90] [91] [92] [93] [94] [95] [96] [97] [98] [99] [100] [101] [102] [103] [104] [105] [106] [107] [108] [109] [110] [111] [112] [113] [114] [115] [116] [117] [118] [119] [120] [121] [122] [123] [124] [125] [126] [127] [128] [129] [130] [131] [132] [133] [134] [135] [136] [137] [138] [139] [140] [141] [142] [143] [144] [145] [146] [147] [148] [149] [150] [151] [152] [153] [154] [155] [156] [157] [158] [159] [160] [161] [162] [163] [164] [165] [166] [167] [168] [169] [170] [171] [172] [173] [174] [175] [176] [177] [178] [179] [180] [181] [182] [183] [184] [185] [186] [187] [188] [189] [190] [191] [192] [193] [194] [195] [196] [197] [198] [199] [200] [201] [202] [203] [204] [205] [206] [207] [208] [209] [210] [211] [212] [213] [214] [215] [216] [217] [218] [219] [220] [221] [222] [223] [224] [225] [226] [227] [228] [229] [230] [231] [232] [233] [234] [235] [236] [237] [238] [239] [240] [241] [242] [243] [244] [245] [246] [247] [248] [249] [250] [251] [252] [253] [254] [255] [256] [257] [258] [259] [260] [261] [262] [263] [264] [265] [266] [267] [268] [269] [270] [271] [272] [273] [274] [275] [276] [277] [278] [279] [280] [281] [282] [283] [284] [285] [286] [287] [288] [289] [290] [291] [292] [293] [294] [295] [296] [297] [298] [299] [300] [301] [302] [303] [304] [305] [306] [307] [308] [309] [310] [311] [312] [313] [314] [315] [316] [317] [318] [319] [320] [321] [322] [323] [324] [325] [326] [327] [328] [329] [330] [331] [332] [333] [334] [335] [336] [337] [338] [339] [340] [341] [342] [343] [344] [345] [346] [347] [348] [349] [350] [351] [352] [353] [354] [355] [356] [357] [358] [359] [360] [361] [362] [363] [364] [365] [366] [367] [368] [369] [370] [371] [372] [373] [374] [375] [376] [377] [378] [379] [380] [381] [382] [383] [384] [385] [386] [387] [388] [389] [390] [391] [392] [393] [394] [395] [396] [397] [398] [399] [400] [401] [402] [403] [404] [405] [406] [407] [408] [409] [410] [411] [412] [413] [414] [415] [416] [417] [418] [419] [420] [421] [422] [423] [424] [425] [426] [427] [428] [429] [430] [431] [432] [433] [434] [435] [436] [437] [438] [439] [440] [441] [442] [443] [444] [445] [446] [447] [448] [449] [450] [451] [452] [453] [454] [455] [456] [457] [458] [459] [460] [461] [462] [463] [464] [465] [466] [467] [468] [469] [470] [471] [472] [473] [474] [475] [476] [477] [478] [479] [480] [481] [482] [483] [484] [485] [486] [487] [488] [489] [490] [491] [492] [493] [494] [495] [496] [497] [498] [499] [500] [501] [502] [503] [504] [505] [506] [507] [508] [509] [510] [511] [512] [513] [514] [515] [516] [517] [518] [519] [520] [521] [522] [523] [524] [525] [526] [527] [528] [529] [530] [531] [532] [533] [534] [535] [536] [537] [538] [539] [540] [541] [542] [543] [544] [545] [546] [547] [548] [549] [550] [551] [552] [553] [554] [555] [556] [557] [558] [559] [560] [561] [562] [563] [564] [565] [566] [567] [568] [569] [570] [571] [572] [573] [574] [575] [576] [577] [578] [579] [580] [581] [582] [583] [584] [585] [586] [587] [588] [589] [590] [591] [592] [593] [594] [595] [596] [597] [598] [599] [600] [601] [602] [603] [604] [605] [606] [607] [608] [609] [610] [611] [612] [613] [614] [615] [616] [617] [618] [619] [620] [621] [622] [623] [624] [625] [626] [627] [628] [629] [630] [631] [632] [633] [634] [635] [636] [637] [638] [639] [640] [641] [642] [643] [644] [645] [646] [647] [648] [649] [650] [651] [652] [653] [654] [655] [656] [657] [658] [659] [660] [661] [662] [663] [664] [665] [666] [667] [668] [669] [670] [671] [672] [673] [674] [675] [676] [677] [678] [679] [680] [681] [682] [683] [684] [685] [686] [687] [688] [689] [690] [691] [692] [693] [694] [695] [696] [697] [698] [699] [700] [701] [702] [703] [704] [705] [706] [707] [708] [709] [710] [711] [712] [713] [714] [715] [716] [717] [718] [719] [720] [721] [722] [723] [724] [725] [726] [727] [728] [729] [730] [731] [732] [733] [734] [735] [736] [737] [738] [739] [740] [741] [742] [743] [744] [745] [746] [747] [748] [749] [750] [751] [752] [753] [754] [755] [756] [757] [758] [759] [760] [761] [762] [763] [764] [765] [766] [767] [768] [769] [770] [771] [772] [773] [774] [775] [776] [777] [778] [779] [780] [781] [782] [783] [784] [785] [786] [787] [788] [789] [790] [791] [792] [793] [794] [795] [796] [797] [798] [799] [800] [801] [802] [803] [804] [805] [806] [807] [808] [809] [810] [811] [812] [813] [814] [815] [816] [817] [818] [819] [820] [821] [822] [823] [824] [825] [826] [827] [828] [829] [830] [831] [832] [833] [834] [835] [836] [837] [838] [839] [840] [841] [842] [843] [844] [845] [846] [847] [848] [849] [850] [851] [852] [853] [854] [855] [856] [857] [858] [859] [860] [861] [862] [863] [864] [865] [866] [867] [868] [869] [870] [871] [872] [873] [874] [875] [876] [877] [878] [879] [880] [881] [882] [883] [884] [885] [886] [887] [888] [889] [890] [891] [892] [893] [894] [895] [896] [897] [898] [899] [900] [901] [902] [903] [904] [905] [906] [907] [908] [909] [910] [911] [912] [913] [914] [915] [916] [917] [918] [919] [920] [921] [922] [923] [924] [925] [926] [927] [928] [929] [930] [931] [932] [933] [934] [935] [936] [937] [938] [939] [940] [941] [942] [943] [944] [945] [946] [947] [948] [949] [950] [951] [952] [953] [954] [955] [956] [957] [958] [959] [960] [961] [962] [963] [964] [965] [966] [967] [968] [969] [970] [971] [972] [973] [974] [975] [976] [977] [978] [979] [980] [981] [982] [983] [984] [985] [986] [987] [988] [989] [990] [991] [992] [993] [994] [995] [996] [997] [998] [999] [1000]

Ngày 2/4/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk ra Nghị quyết số 04-NQ/TU, về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tỉnh xác định, tập trung phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số. Cụ thể là khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh hướng đến Chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và với cơ quan Trung ương, tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số; chú trọng phát triển kỹ năng số cho người dân, nhằm từng bước hình thành “công dân điện tử”. Theo đó, tỉnh cũng dự kiến bố trí khoảng 330 tỷ đồng từ nguồn vốn xây dựng cơ bản; đồng thời, mỗi năm phân bổ khoảng 20 tỷ đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành Đô thị Thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã đặt mục tiêu về kinh tế số. Cụ thể, tới năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; NSLĐ hàng năm tăng bình quân 7%; phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người. Tới năm 2030, kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP; phát triển 50 doanh

ng nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; NSLĐ hàng năm tăng bình quân 7,5%⁷. Đây đều là mức trung bình chỉ tiêu mục tiêu của cả nước.

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2023, định hướng đến năm 2030 tiếp tục định các mục tiêu kinh tế số của tỉnh. Ngày 29/12/2023, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

Trong năm 2023, một số chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số trong hoạt động nông nghiệp tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk được triển khai một cách cụ thể và rất tích cực. Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 căn cứ theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 10/05/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030. Mục tiêu tổng quát “Phát triển các doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng, giải pháp dựa trên công nghệ số”.

Ngày 2/26/2024, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 3005/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk – Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm – năm 2025” với mục tiêu của là lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2025 và giai đoạn sắp tới. Đắk Lắk đang ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các chương trình, kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn mới.

Ngày 22/12/2024, Bộ chính trị đã ban hành nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia, đây được xem là chiến lược quan trọng, được kỳ vọng sẽ tạo ra những bước đột phá

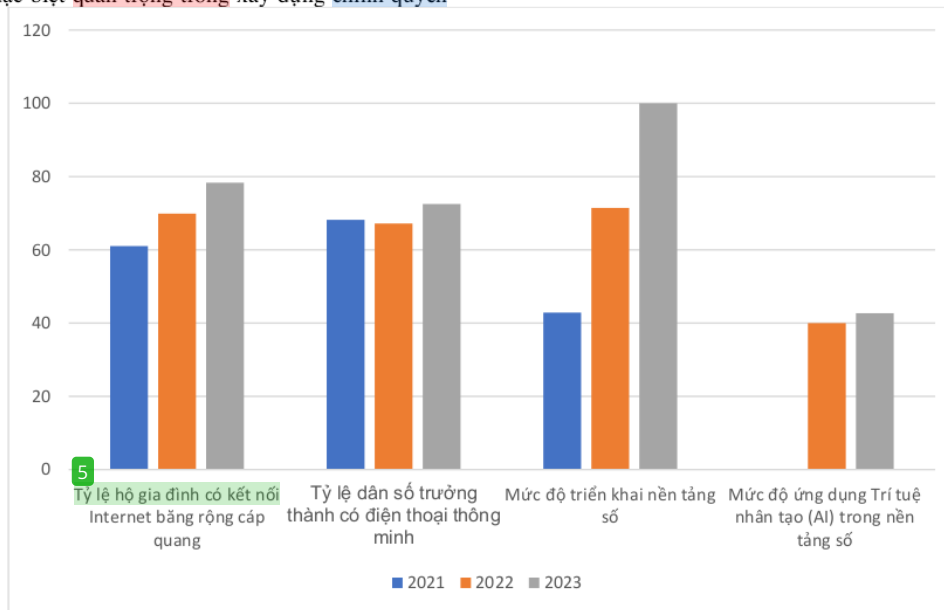
trong việc ứng dụng HCN và chuyển đổi số. Bám sát các yêu cầu được đề ra trong nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP về chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ/TW, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai tổ chức hội thảo khoa học nhằm mục tiêu cụ thể hóa các nhiệm vụ về áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyên đổi số, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế trên địa bàn.

Có thể nói, cả hình sách được ban hành đồng bộ và kịp thời cho thấy sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh đối với phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Đắk Lắk vẫn thiếu các chính sách cụ thể, triển khai cho từng ngành và lĩnh vực của nền kinh tế, các chính sách hiện tại chưa mang lại nhiều kết quả khả quan cho kinh tế số tại Đắk Lắk.

3.3. Kết quả hoạt động kinh tế số tại tỉnh Đắk Lắk

a. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số

Thông tin viễn thông đang đóng vai trò quan trọng trong xây dựng chính quyền



Hình 2. Một số chỉ tiêu hạ tầng số của Đắk Lắk giai đoạn 2021-2023

(Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông)

Theo số liệu từ hình 2, các chỉ tiêu về hạ tầng số đều có sự tăng trưởng trong 3 năm qua. Tính đến hết năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang tăng từ 61,02% lên 78,33% năm 2023, tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tăng từ

số, kinh tế số, hội số. Ngày 06/02/2025, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó tỉnh đặt mục tiêu đến hết năm 2025⁸, mạng băng rộng cố định đáp ứng Quy chuẩn quốc gia về chất lượng dịch vụ với mục tiêu phổ cập được tới tất cả các thôn, tổ dân phố; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu; 90% người sử dụng có thể truy cập Internet cố định; 100% các huyện, thị xã, thành phố, khu công nghiệp, khu vực công cộng trọng điểm, các địa bàn trọng điểm phát triển lịch, nhà ga/sân bay có dịch vụ di động 5G. Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things); 01 định danh số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%. 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cấp xã được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng và nhà nước. Về cơ bản, các mục tiêu trên của tỉnh có thể đạt được bởi kết quả đánh giá giai đoạn 2021-2023 hạ tầng số của Đắk Lắk cũng cho thấy tỉnh hoàn toàn có tiềm năng trong việc phát triển hạ tầng số.

67,18% lên 72,52%, tăng 8% so với năm 2022. Số lượng thuê bao Internet đạt 1.364.861 thuê bao; tổng số thuê bao Internet băng rộng di động đạt 2.000.000 thuê bao. Mạng lưới viễn thông đã được đầu tư, phát triển rộng khắp đến các khu vực trên địa bàn tỉnh với 100% xã, phường, thị trấn trong

tỉnh đã được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng 96% n thoại 3G, 4G đến thôn, buôn⁸. Tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 99,23% dân số, số thuê bao 57 triệu rông di động đạt 112,88/100 dân. Chỉ tiêu về số thuê bao băng rộng di động tại Đắk Lắk mặc dù thấp hơn mức bình quân cả nước tuy nhiên vẫn đạt ở mức cao. Số lượng thuê bao Internet cũng đã gia tăng gần đây, mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung tăng so với năm 2022. Hiện nay Đắk Lắk đã triển khai các nền tảng AI TextToSpeech trên các công thông tin điện tử, triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp, nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức. Đến tháng 12/2024, mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được mở rộng với 235 điểm đảm bảo về kỹ thuật, an toàn thông tin phục vụ việc kết nối, liên thông 4 cấp từ Trung ương đến tỉnh và đến tất cả các sở, ngành, 15 UBND huyện, thị xã, thành phố; 184 UBND xã/phường, thị trấn. Điều này cho thấy Đắk Lắk đã bước đầu xây dựng được cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng cho nhu cầu chuyên đổi số.

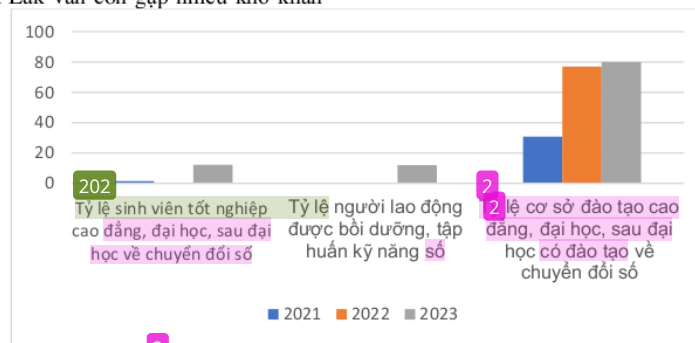
Tuy nhiên, bên cạnh những thành công của việc xây dựng hạ tầng kết nối bưu chính viễn thông, Đắk Lắk vẫn gặp khó khăn khi chưa tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet mới đạt 78,33%, thấp hơn so với mục tiêu 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet của tỉnh, tỉnh chưa có kết nối nền tảng điện toán đám mây chính phủ, mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung danh mục yêu cầu vẫn chưa đạt tối đa 100%, mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong nền tảng số mới đạt 40% (2/5 nền tảng).

Nhìn chung, hạ tầng kết nối bưu chính viễn thông là một trong những lợi thế quan trọng giúp thúc đẩy sự phát triển của hoạt động kinh tế số, tuy nhiên Đắk Lắk vẫn còn gặp nhiều khó khăn

trong việc triển khai hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế số. Nguyên nhân một phần do Đắk Lắk là hình đồi núi, nhiều khu vực xa xôi, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai mạng lưới hạ tầng viễn thông, cáp quang và trạm phát sóng. Mật độ dân số thấp ở các vùng sâu, vùng xa làm giảm hiệu quả đầu tư vào hạ tầng số. Một trong những nguyên nhân chính nữa là do đầu tư vào hạ tầng số (mạng 4G/5G, cáp quang, trung tâm dữ liệu) đòi hỏi chi phí lớn, nhưng Đắk Lắk chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp công nghệ đầu tư mạnh vào lĩnh vực này.

b. Về nhân lực

Tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 27/7/2022 về phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Mục tiêu của nghị quyết là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có quy mô, cơ cấu và chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc biệt, tỉnh chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của kinh tế số. Theo báo cáo số 439/BC-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực, đến tháng 9/2023, toàn tỉnh đã thành lập 1.426 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, bản, tổ dân phố với 9.278 thành viên. Đắk Lắk đã tổ chức bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số cho công chức viên chức với số lượng 4897 người, tỷ lệ công chức chuyên nghiệp về chuyển đổi số tăng dần qua các năm. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được thì nguồn nhân lực của tỉnh vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu của chuyển đổi số, thúc đẩy nền kinh tế số trên địa bàn.



Hình 3. Một số chỉ tiêu nhân lực số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2023

(Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông)

Từ hình 3, có thể thấy mặc dù trên địa bàn tỉnh hiện có 4/5 trường đào tạo cao đẳng, đại học có đào tạo về chuyển đổi số, tuy nhiên số lượng

sinh viên tốt nghiệp về chuyển đổi số chỉ mới chiếm 12,25% trên tổng số sinh viên tốt nghiệp. Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng tập huấn kỹ

năng suất là 12,03%, [149] dù có tăng mạnh so với năm 2023 tuy nhiên so với [63] mức độ bình quân của cả nước thì tỷ lệ này vẫn còn chiếm tỷ trọng thấp.

Trong lĩnh vực nông nghiệp [129] – thế mạnh của Đắk Lắk, nhân lực số có thể ứng dụng công nghệ IoT, AI, blockchain vào truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý sản xuất [136] minh và tối ưu hóa chuỗi giá trị nông nghiệp, tuy nhiên việc thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao tại Đắk Lắk sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp [152] trong việc tuyển dụng nhân sự và phát triển các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương.

4 Về hoạt động kinh tế số

Tại Đắk Lắk, công nghệ số đã và đang đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp thay đổi phương thức sản xuất, giải phóng tối đa sức lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đến nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành, phát triển nhiều cơ sở sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, sinh thái, tuần hoàn, cải thiện và nâng cao đời sống khu vực nông thôn; các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngày càng phổ biến [24] các địa phương. Tiêu biểu có thể kể tới như Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp [24] vùng Helena – Chư Kbo, huyện Krông Búk ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới thông minh, quy trình canh tác tiên tiến vào sản xuất cà phê đã đem hiệu quả kinh tế cao hơn [22] 2- 2,5 lần cho các hộ thành viên và liên kết. Năm 2020, khi công ty Banana Brothers Farm triển khai trồng gần 150 ha giống chuối già Nam Mỹ bằng phương pháp cấy mô công nghệ [22], cho ra sản phẩm đạt chất lượng cao đã biến xã Ea Riêng, huyện M'Đrăk trở thành một vùng sản xuất chuỗi công nghệ cao và xuất khẩu.

Với đặc thù vừa có doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ, bán lẻ, các doanh nghiệp luôn tiếp cận nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh, giải pháp thanh toán số trở thành một phần không thể thiếu nhằm hỗ trợ sự linh hoạt và [4] nhu cầu của các doanh nghiệp trong tỉnh. Thời gian qua, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh cũng triển khai nhiều dịch vụ thanh toán theo [11] ứng số hóa, tự động hóa. Theo thống kê của cục thống kê, tỉnh Đắk Lắk có trên 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng. Ngoài ra, nhờ vào các dịch vụ công trực tuyến, người dân và doanh nghiệp không còn phải tốn thời gian và công sức trong việc [165] thực hiện các thủ tục hành chính truyền thống [175] các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh cũng đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ DN, HTX, các hộ kinh doanh

tiếp cận [35] với đời sống sản xuất, kinh doanh. Nhờ vậy, đến tháng 12/2024, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, [69] ngày thứ 5 toàn quốc về số giao dịch trên sàn thương mại điện tử. Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 259. [89] hộ, đạt 43% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp. Kinh tế số bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển [144] kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030, bộ [1] thông tin và Truyền thông đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030, cơ bản hình thành hạ tầng kết nối Gigabit giữa các thành phố đô thị loại I trong Vùng, Đà Lạt và Buôn Ma Thuột là điểm nút kết nối trực tiếp tới mạng đường trục quốc gia; hạ tầng băng rộng (cáp quang băng rộng, mạng di động thế hệ mới...) dựa trên IPv6 bao phủ toàn bộ diện tích vùng với tốc độ [1] truy cập cao, chất lượng truy cập ổn định, an toàn. Công nghiệp công nghệ thông tin trở thành một trong 5 ngành công nghiệp chủ lực, đóng góp [5] khoảng 10% GRDP Tây Nguyên. Với riêng tỉnh Đắk Lắk, thành phố Buôn Ma Thuột sẽ trở thành trung tâm chuyển đổi số, thí điểm các cơ chế đặc thù về tích hợp dữ liệu và triển khai thống nhất và trên diện rộng các nền tảng số (sử dụng dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật...) thúc đẩy kinh tế số các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên môi trường, du lịch, sản xuất chế biến thực phẩm, đồ uống, khai thác quặng bô-xít; tạo ra các hồ dữ liệu các ngành, lĩnh vực của Vùng, tiến tới việc Tây Nguyên trở thành Vùng đầu tiên của cả nước thử nghiệm toàn diện dữ liệu lớn.

Với các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế số, đến [48] năm 2023 số lượng doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là [152] doanh nghiệp, tăng 18 doanh nghiệp so với năm 2022, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 73,25%, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm 2023 tăng từ 8,04 % lên 9,45% .

Về tổng thể, từ kết quả đánh giá của bộ chỉ số Chuyển đổi số DTI của [131] Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh Đắk Lắk đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong quá trình chuyển đổi số. Cụ thể, điểm số DTI của tỉnh Đắk Lắk năm 2020 là 0,3177, tăng mạnh lên mức 0,6734 năm 2023. Đặc biệt điểm số về KTS của tỉnh tăng hơn 3 lần từ mức 0,2373 năm 2020 tới mức 0,7099 năm 2023.



Hình 4. Điểm số chuyển đổi số của tỉnh Đắk Lắk qua các năm (Nguồn: DTI, Bộ thông tin và truyền thông)

Bảng 1: Xếp hạng bộ chỉ số DTI của tỉnh Đắk Lắk so với cả nước giai đoạn 2020-2023

Năm	2020	2021	2022	2023
DTI	30	36	47	39
CQS	21	37	50	41
KTS	37	35	48	43
XHS	27	39	50	46

(Nguồn: DTI, Bộ thông tin và truyền thông)

Bảng 1 cho thấy xếp hạng chỉ số DTI của tỉnh Đắk Lắk so với cả nước giai đoạn 2020-2023. Có thể thấy, mặc dù có tiến bộ đáng kể về điểm số DTI, nhưng do các tỉnh và thành phố khác đều có sự phát triển đáng kể, nên xét về thứ hạng, tỉnh Đắk Lắk lại đang bị sụt giảm. Năm 2020, DTI của tỉnh Đắk Lắk đứng thứ 30/63 tỉnh/ thành. Tới năm 2022, tỉnh Đắk Lắk xếp hạng 47/63 tỉnh/ thành phố, năm 2023 là 39/63 tỉnh/thành phố. Tương tự, thứ hạng KTS cũng bị sụt giảm 11 bậc, từ 37 xuống 43 trong vòng 3 năm.

Số liệu từ Báo cáo thường niên về KTS năm 2022 do Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2023¹⁰, và tính toán của Lab Kinh tế số, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trình bày Bảng 2 cho thấy tại tỉnh Đắk Lắk, ngành công nghiệp ICT chưa có nhiều đóng góp nổi bật. KTS ICT năm 2022 chỉ chiếm 2,51% GRDP của tỉnh, đến năm 2023 giảm xuống còn 2,32%, thấp hơn nhiều khi so với mức trung bình của cả nước. Số lượng doanh nghiệp ICT của Đắk Lắk hiện là 319, chiếm khoảng 2,5% tổng số lượng doanh nghiệp cả tỉnh⁸. Con số này khá khiêm tốn so với số

lượng, cũng như tỷ lệ % của các doanh nghiệp ICT của một số thành phố khác của Việt Nam, chẳng hạn Hà Nội 17899 (4,6%), Hải Phòng 906 (3,5%), hay thành phố Hồ Chí Minh 27919 doanh nghiệp (4,9%). Tuy vậy, khi xét về KTS ngành ngoài ICT, tỉnh Đắk Lắk có tỷ trọng cao hơn trung bình của cả nước. Cụ thể năm 2022, KTS ngành ngoài ICT của tỉnh Đắk Lắk chiếm 5,52% GRDP của tỉnh (so với mức 5,24% GDP của KTS ngành ngoài ICT của cả nước) Đến năm 2023, tỷ trọng KTS ngoài ngành tăng lên là 11,20%, tăng gấp đôi so với năm 2022. Tính tổng, KTS của tỉnh Đắk Lắk chiếm 8,04% GRDP của tỉnh, đứng thứ 39/63 tỉnh/thành phố trên cả nước vào năm 2022 và đứng 35/63 tỉnh vào năm 2023. Kết quả hoạt động kinh tế số của Đắk Lắk vẫn nằm trong nhóm dưới so với các tỉnh phát triển về kinh tế số.

Bảng 2: Kết quả đo lường KTS trên toàn quốc và tỉnh Đắk Lắk năm 2022-2023

Tiêu chí/Năm	Cả nước		Đắk Lắk	
	2022	2023	2022	2023
Tỷ trọng KTS ICT (%)	9,02	8,90	2,51	2,32
Tỷ trọng KTS ngành, lĩnh vực ngoài ICT (%)	5,24	7,6	5,52	11,20
Tỷ trọng KTS trên GDP (%)	14,26	16,5	8,04	13,52
Xếp hạng KTS			39	35

(Nguồn: Lab Kinh tế số, PTIT)

d. Đánh giá chung thực trạng KTS tỉnh Đắk Lắk

Có thể thấy, kinh tế số tại tỉnh Đắk Lắk phát triển chưa thực sự ấn tượng và 221a có nhiều đóng góp cho kinh tế toàn tỉnh. Mức độ đóng góp vào GRDP của các ngành công nghiệp ICT chỉ đạt mức 2,32%, thấp hơn nhiều so với giá trị cả nước. Tỷ trọng KTS trên tổng GRDP của tỉnh cũng chỉ xếp thứ 35/63 tỉnh thành trên cả nước, chưa tương xứng với xếp hạng tổng 201 GRDP xếp hạng 23/63. Kết quả còn nhiều hạn chế đến từ những nguyên nhân sau:

18 Hạ tầng công nghệ và viễn thông còn hạn chế, đặc biệt ở khu vực nông thôn, nơi chất lượng 140 ối internet chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công n.41 số trong sản xuất và kinh doanh. Tỷ lệ các hộ gia đình có kết n.18 internet và mức độ phủ sóng Internet chưa cao. Kinh tế số ICT là nền 216 của kinh tế số, cung cấp hạ tầng 2 ng nghệ cho các lĩnh vực khác như tài chính, thương mại điện tử, sản xuất thông minh đồng thời thúc đẩy chuyển d.206 ố. ICT giúp doanh nghiệp và chính phủ số hóa quy trình làm việc, tăng năng suất. Tuy 188 n các chỉ số cho thấy kinh tế số ICT Đắk 19 ắc vẫn chưa được chú trọng đầu tư phát triển. Mặc c.41 ảy không phải là thế mạnh của tỉnh, tuy nhiên để th.101 ảy quá trình chuyển đổi s.25 a nâng cao giá trị đóng góp của kinh tế số, tỉnh 143 có các chính sách phát triển kinh tế số ITC trên địa bàn.

- Tỷ trọng kinh tế số ngành, lĩnh vực ngoài ICT tăng trưởng mạnh từ 5% năm 2022 đến 11,2 183 ăm 2023 cho thấy các lĩnh vực ngoài ICT của tỉnh đã c.191 ững phát triển vượt bậc với các thế mạnh về nông nghiệp 90 ng minh và thương mại điện tử. Tuy nhiên, do phần lớn doanh nghiệp trên địa 77 là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, chưa có đủ nguồn lực để 61 ư vào công nghệ, người dân vẫn quen với mô hình kin.53 oanh truyền thống, thiếu kỹ năng số cần thiết, gây khó khăn cho doanh nghi.54 rong việc phát triển các giải pháp c.114 hệ phù hợp với điều kiện địa phương. Các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự có kỹ n.168 cao, dẫn đến tốc độ chuyển đổi số chậm, việc ứng dụng các công nghệ số vào các lĩnh vực cũng bị 13 ạn chế.

- Mặc dù tỉnh đã triển khai nhiều chính sách về phát tri.37 nh tế số trên địa bàn, tuy nhiên, các chính sách chưa mang lại hiệu quả cao. Một trong những nguyên nhân có.65 là do Đắk Lắk chưa theo dõi được quá trình thự.2 ện và kết quả thực hiện chính sách phát triển kinh tế số. Việc theo dõi thường xuyên quá trình thực hiện và tác động của chính sách sẽ giúp tỉnh phân tích điểm mạnh, điểm yếu, từ đó có những điều chỉnh chính sách,

cách thực hiện phù hợp với thực tế, đúng trọng tâm, trọng điểm từ đó mang lại kết quả mục tiêu.

4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TẠI ĐẮK LẮK

6 Ngày 22/12/2024, Bộ chính trị đã ban hành nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công ngl.86 ổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Qu.17 gia, đây được xem là chiến lược quan trọng, được kỳ vọng sẽ tạo ra những bước đột phá trong việ.55 ng dụng KHCN và chuyển đổi số. Ngày 5/1/2025, chính phủ đã ban hành nghị quyết số 03/NQ-CP về chương trình hành động của 124 h phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ/TW, trên cơ sở đó Chín.127 ù đã đề ra mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, các tỉnh và th.13 phố trực thuộc Trung ương. Tỉnh Đắk Lắk cần c. các kế hoạch h.6 ộng cụ thể đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 03, tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ.87 g cho Khoa học, công nghệ phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển ng.169 nh lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cầu đổi mới sáng tạo, 19 c đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp. Các giải pháp cụ thể như sau:

a. Tăng cường hợp tác và thu hút đầu tư công nghệ, phát triển hạ tầng số

125 6 Nghị quyết số 03/NQ-CP nhấn mạnh về tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ. Như phân tích ở trên, hạ tầng số của tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa hoàn thiện khi tỷ lệ 29 ở cập Internet còn thấp, điều này dẫn tới việc triển khai các nền tảng hỗ trợ cho phát triển kinh tế số, hệ thống truyền dẫn c.1 liệu gặp nhiều khó khăn. Do đó, Đắk Lắk cần 21 c đẩy phát triển hạ tầng tiện ích số, phát triển các nền tảng số có thể dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Tỷ trọng kinh tế số ICT của 177 Đắk Lắk đạt chỉ 2,32% trong năm 2023, và có xu hướng giảm so với năm 2022, 62 ng khi đây là chỉ tiêu KTS nền tảng hỗ trợ cho phát triển c.13 ngành lĩnh vực khác của tỉnh, vì v.142 nh cần xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư thông qua chính sách.66 đãi về thuế, đất đai và hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghi.5 công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) 2 và thương mại điện tử. Đắk Lắk đã thực hiện hợp tác với cá.2 ập đoàn công nghệ như FPT, Viettel, VNPT để phát triển hệ sinh thái số, xây dựng các nền tảng số phục vụ chính quyền điện tử, giáo dục số và y tế số, tuy nhiên m.70 ộ liên kết chưa toàn diện và sâu rộng.21 nh cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc thu hút các doanh nghiệp, phát triển trung tâm dữ liệu, khu công nghệ cao sẽ tạo nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

176

Với mục tiêu số hóa nền kinh tế, tỉnh cần tạo 47 trường thuận lợi để các startup công nghệ và doanh nghiệp số phát triển bằng cách hỗ trợ vốn 153, tạo nhân lực và kết nối với các quỹ đầu tư. Sự kết hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp 80 và các tổ chức nghiên cứu sẽ giúp Đắk Lắk nhanh 58 ng bắt kịp xu hướng công nghệ, tạo động lực phát triển kinh tế số bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời đại số.

b. Xây dựng các chính sách đãi ngộ nhân thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ các trường đại học đào tạo nhân lực số

16

Nguồn nhân lực số đóng vai trò then chốt trong quá 115 phát triển kinh tế số tại Đắk Lắk, giúp tỉnh tận dụng 47 tiềm năng công nghệ để nâng cao hiệu quả 193 sản xuất, kinh doanh và quản lý. Trước hết, một 104 lượng lao động có kỹ năng số tốt sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các ngành kinh tế mũi nhọn như nông nghiệp, du lịch và thương mại 14. Chẳng hạn, nông dân và hợp tác xã được đào tạo về công nghệ số có thể 180 g dụng IoT, AI để giám sát cây trồng, sử dụng blockchain để truy xuất nguồn gốc 63 phẩm và tham gia thương mại điện tử, giúp gia tăng giá trị nông sản.

37 Bên cạnh đó, doanh nghiệp tại Đắk Lắk cần một đội ngũ lao động có kỹ năng về phân tích dữ liệu, lập trình, marketing số để có thể vận hành trên nền tảng số, mở rộng 44 trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Nếu nguồn nhân lực không theo kịp 139 phát triển của công nghệ, doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc 13 tiếp cận các mô hình kinh doanh số, làm chậm quá trình phát triển kinh tế số của tỉnh. Hiện nay, nguồn nhân lực số của Đắk Lắk chưa đáp ứng được yêu cầu, số lượng nhân lực số trên tổng lực 107 g của tỉnh chiếm tỷ trọng còn thấp, số lượng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn có đào tạo nhân lực số còn ít, chủ yếu tập trung ở 172 trường cao đẳng kỹ thuật, điều này tạo ra nhiều c 116 ớ cho quá trình phát triển kinh tế số của tỉnh. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tăng cường đào tạo các ngành 74 liên quan tới chuyển đổi số. Có thể có những hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước có thể mạnh trong đào tạo các lĩnh vực này để tăng cường bổ sung nhân lực số cho địa phương.

Ngoài ra, việc đào tạo cán bộ, công chức 134 ý năng số cũng rất quan trọng để triển khai chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một cách hiệu quả. Để phá 62 ải nguồn nhân lực số, Đắk Lắk cần đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ nhằm đào tạo nhân lực chuyên sâu, đồng thời tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng số cho người lao động và doanh nghiệp. Nếu thực hiện tốt, nguồn

14

nhân lực số sẽ trở thành động lực 91 an trọng, giúp Đắk Lắk bứt phá trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thúc đẩy kinh tế số phát triển mạnh mẽ và bền vững.

186

Tỉnh Đắk Lắk cũng 2 in triển khai các buổi tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao nhận thức về 44 ền đổi số. Ngoài ra có tỉnh cần ban hành cách chính sách thu hút, đãi ngộ con em trong tỉnh về khởi nghiệp 171 dựng các mô hình doanh nghiệp số trên địa bàn. Đây 1 sẽ là tiền đề cho quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

c. Thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

4

Việc phát triển thương mại điện tử, số hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là yêu cầu cấp bách giúp doanh nghiệp thích ứng với xu thế 17 toàn cầu. Đắk Lắk là tỉnh miền núi có nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh cá thể, 204 n lực tài chính và nhân lực hạn chế, do đó, cần có sự hỗ trợ về kinh phí và đào tạo kỹ năng trong việc tiếp cận nền tảng công nghệ số.

3

Ngày 30/3/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023 với mục đích tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó chú trọng triển khai các hoạt động bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia 5 ụm liên kết ngành chuỗi giá trị. Điều này giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa (D 5 VV) tiếp cận dễ dàng hơn với các giải pháp chuyển đổi số, nâng 2,0 hiệu quả kinh doanh và quản trị. Bên cạnh các chính sách 81 hỗ trợ đã được triển khai, tỉnh Đắk Lắk cần 98 p tục đẩy mạnh thực hiện việc tư vấn đào tạo doanh nghiệp chuyển đổi số như xây dựng các 10 tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số phù hợp với từng 1 đại hình doanh nghiệp trên địa bàn đồng thời thành lập các trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số tại sở, ngành và khu vực trọng điểm của tỉnh.

27

Với mục tiêu nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp với hoạt động chuyển 85 ổi số, tỉnh cần tiến hành các hoạt động quảng bá và nhân rộng các mô hình doanh nghiệp số tiêu biểu. Đắk Lắk cần tổ chức thêm các chương trình 113 truyền thông và vinh danh các doanh nghiệp chuyển đổi số thành công, qua đó kết nối các doanh nghiệp chuyển đổi số với các đối tác, nhà đầu tư và chuyên gia công nghệ số. Kết hợp với các chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, Fintech phát triển các ứng dụng di động hỗ trợ doanh nghiệp,

kết nối với chính quyền sẽ giúp đẩy nhanh quá trình số hóa quản lý doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho tỉnh trong quá trình quản lý điều hành, cấp phép cho các doanh nghiệp triển khai hoạt động chuyển đổi số.

d. Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động kinh tế số của tỉnh

Để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về kết quả phát triển kinh tế số, tỉnh Đắk Lắk cần sớm triển khai xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Bộ chỉ tiêu sẽ cung cấp cơ sở dữ liệu để hỗ trợ tỉnh trong việc điều chỉnh các chiến lược, các chính sách kịp thời khi kết quả không như kỳ vọng mong muốn, giúp tỉnh Đắk Lắk tập trung nguồn lực các lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh như nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ số. Bộ chỉ tiêu được xây dựng bao gồm bộ chỉ số kinh tế số nền tảng và bộ chỉ số về hoạt động kinh tế số. Trong đó bộ chỉ số kinh tế số nền tảng sẽ giúp tỉnh đánh giá về cơ sở hạ tầng, chế độ và nguồn nhân lực làm nền tảng cho các hoạt động chuyển đổi số nền kinh tế. Còn bộ chỉ số về hoạt động kinh tế số sẽ cung cấp cho tỉnh cái nhìn tổng quát về hoạt động ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp, thương mại điện tử, kết quả đóng góp của kinh tế số trên GRDP toàn tỉnh và mức độ phát triển kinh tế số của các ngành mũi nhọn của Đắk Lắk.

Bộ chỉ tiêu đi kèm với công cụ hỗ trợ đánh giá thường xuyên, trực tuyến, giúp giám sát tính chính xác của số liệu và cung cấp các báo cáo kịp thời cho cơ quan quản lý. Bộ chỉ tiêu cũng giúp Đắk Lắk đánh giá vị thế của mình so với các tỉnh khác trong khu vực Tây Nguyên và trên cả nước.

Ngoài ra, bộ chỉ tiêu đo lường kinh tế số của tỉnh cũng sẽ giúp thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ, thương mại điện tử, fintech, AI... Bộ chỉ tiêu đo lường kinh tế số không chỉ giúp Đắk Lắk đánh giá chính xác tình hình chuyển đổi số mà còn đóng vai trò quan trọng để hoạch định chiến lược, thu hút đầu tư, thúc đẩy hợp tác và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Việc triển khai bộ chỉ tiêu này sẽ góp phần đưa Đắk Lắk trở thành một tỉnh phát triển mạnh về kinh tế số trong khu vực Tây Nguyên.

Bên cạnh việc xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ đóng góp của kinh tế số toàn tỉnh, Đắk Lắk có thể tiến hành triển khai xây dựng các công cụ đo lường chi tiết cho từng ngành trọng điểm của tỉnh. Đo lường kinh tế số trong các ngành và lĩnh vực cụ thể là một nhiệm vụ quan trọng nhằm hiểu rõ hơn về tác động và sự phát triển của công nghệ số trong các hoạt động kinh tế. Điều này không chỉ hỗ trợ việc hoạch định chính sách và

chiến lược phát triển kinh tế mà còn giúp các doanh nghiệp và tổ chức tối ưu hóa hoạt động và tăng cường cạnh tranh trên thị trường. Với các ngành mũi nhọn như nông nghiệp thông minh và thương mại điện tử, Đắk Lắk cần sớm triển khai công cụ đo lường mức độ đóng góp của kinh tế số này, từ đó làm căn cứ đề xuất chính sách để phát triển ngành theo xu thế hội nhập trong tương lai.

e. Ứng dụng AI vào việc quản lý điều hành hoạt động trên địa bàn tỉnh

Đắk Lắk có thể xem xét việc ứng dụng AI vào quá trình quản lý điều hành hoạt động thông qua sử dụng công nghệ AI đo lường các phản ứng của người dân và doanh nghiệp đối với các chính sách điều hành mà tỉnh đã áp dụng.

Trên thế giới đã có nhiều quốc gia sử dụng bộ chỉ số cảm quan của nền kinh tế - Sentiment Index trong quản lý kinh tế vĩ mô như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu với các chỉ số như Consumer Sentiment Index (Đại học Michigan phát triển), Investor Sentiment Index (AAII phát triển), hay Fear & Greed Index - Market mood model (CNN phát triển)... Những chỉ số này đều đo lường cảm nhận của người dân, của nhà đầu tư về thị trường và nền kinh tế. Các chỉ số truyền thống thường được thu thập bằng cách điều tra trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phiếu điều tra. Hiện tại, với sự hỗ trợ của AI và Big Data, các dữ liệu thường được khai thác trên mạng qua các báo điện tử, mạng xã hội, cộng đồng mạng hoặc các công thông tin.

Bộ chỉ số cảm quan sẽ giúp tỉnh có thể đánh giá được phản ứng của người dân về tình hình kinh tế của tỉnh với các mức độ cảm nhận lạc quan, bị quan hoặc trung tính. Cảm quan kinh tế là một chỉ báo sớm về các biến động kinh tế trong tương lai. Khi niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng suy giảm, điều này có thể báo hiệu suy thoái sắp xảy ra. Ngược lại, sự lạc quan có thể là tín hiệu cho tăng trưởng. Nếu nền kinh tế đang ở trạng thái suy thoái thì các chính sách của ban điều hành sẽ dễ dàng được tiếp nhận và đi vào vận hành. Thông qua việc nghe đánh giá về thị trường và các phản ứng của các thành phần kinh tế, các ban ngành có thể xem xét các nguy cơ tiềm ẩn và đề ra chính sách phù hợp cho việc điều hành nền kinh tế.

Việc đo lường cảm quan nền kinh tế không chỉ là một công cụ dự báo quan trọng mà còn là nền tảng để hoạch định chính sách kinh tế hiệu quả. Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng biến động, sử dụng dữ liệu tâm lý kinh tế sẽ giúp Đắk Lắk có những quyết sách linh hoạt hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững.

5. KẾT LUẬN

Kinh tế số đang trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Đắk Lắk, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả và tính cạnh tranh của nền kinh tế. Mặc dù tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực trong việc xây dựng hạ tầng số, thúc đẩy thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ số sản xuất, nhưng vẫn còn nhiều thách thức cần khắc phục, đặc biệt là về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực và mức độ ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp và người dân.

Với chiến lược phát triển phù hợp, cùng với sự nỗ lực của chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế số Đắk Lắk có tiềm năng trở thành đại hóa nền kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong thời đại số.

Đề kiến nghị số thực sự phát triển bền vững, Đắk Lắk cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm bao gồm: đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng số, nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp và người dân, tỉnh cần xây dựng các công cụ thúc đẩy các chính sách về phát triển kinh tế số, cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ tỉnh trong việc hoạch định chính sách, thúc đẩy các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số.

Một trong những trụ cột quan trọng, góp phần

61%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	mic.gov.vn Internet	451 words — 5%
2	thuvienphapluat.vn Internet	378 words — 4%
3	skhdt.daklak.gov.vn Internet	268 words — 3%
4	daklak.gov.vn Internet	193 words — 2%
5	qldt.tmu.edu.vn Internet	106 words — 1%
6	abei.gov.vn Internet	96 words — 1%
7	moj.gov.vn Internet	91 words — 1%
8	www.quanlynhanuoc.vn Internet	81 words — 1%
9	baodaklak.vn Internet	77 words — 1%
10	doc.edu.vn Internet	77 words — 1%

11	Internet	75 words — 1%
12	vioit.moit.gov.vn Internet	75 words — 1%
13	dbndhatinh.vn Internet	74 words — 1%
14	Ho Chi Minh National Academy of Politics Publications	73 words — 1%
15	tailieu.vn Internet	68 words — 1%
16	www.zbook.vn Internet	64 words — 1%
17	vnexpress.net Internet	62 words — 1%
18	lawnet.vn Internet	59 words — 1%
19	luanvan.co Internet	59 words — 1%
20	baotintuc.vn Internet	58 words — 1%
21	www.thinhvuongvietnam.com Internet	57 words — 1%
22	baodaknong.vn Internet	55 words — 1%
23	dti.daklak.gov.vn Internet	55 words — 1%

24	Internet	54 words — 1%
25	www.ueh.edu.vn Internet	54 words — 1%
26	tintuc.thuvienphapluat.com Internet	53 words — 1%
27	hueuni.edu.vn Internet	52 words — 1%
28	huggingface.co Internet	52 words — 1%
29	luatvietnam.vn Internet	52 words — 1%
30	www.baonamdinh.vn Internet	52 words — 1%
31	southeastasia.hss.de Internet	49 words — 1%
32	hanam.gov.vn Internet	46 words — < 1%
33	ueh.edu.vn Internet	45 words — < 1%
34	vccinews.vn Internet	45 words — < 1%
35	baodantoc.vn Internet	44 words — < 1%
36	apd.edu.vn Internet	43 words — < 1%

37	Internet	39 words — < 1%
38	baotainguyenmoitruong.vn Internet	38 words — < 1%
39	hfs1.duytan.edu.vn Internet	37 words — < 1%
40	cumgar.daklak.gov.vn Internet	36 words — < 1%
41	jimdo-storage.global.ssl.fastly.net Internet	35 words — < 1%
42	baogialai.com.vn Internet	32 words — < 1%
43	vinhphuc.gov.vn Internet	32 words — < 1%
44	Hanoi National University of Education Publications	31 words — < 1%
45	tapchicongthuong.vn Internet	31 words — < 1%
46	text.xemtailieu.net Internet	31 words — < 1%
47	Nguyễn Hồng Sơn, SDAG Lab. "Chức năng quản lý kinh tế của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam", Thesis Commons, 2020 Publications	30 words — < 1%
48	luatduonggia.vn Internet	30 words — < 1%
49	sldtbxh.bacgiang.gov.vn Internet	30 words — < 1%

50	www.tincongnghe.net Internet	28 words — < 1%
51	chuyendoiso.dangcongsan.vn Internet	27 words — < 1%
52	data.opendevdevelopmentmekong.net Internet	27 words — < 1%
53	hoinhapkinhte.vn Internet	27 words — < 1%
54	khoahoc.tmu.edu.vn Internet	27 words — < 1%
55	www.mpi.gov.vn Internet	27 words — < 1%
56	baomoi.com Internet	26 words — < 1%
57	VNUA Publications	25 words — < 1%
58	sotttt.yenbai.gov.vn Internet	24 words — < 1%
59	doimoisangtao.gov.vn Internet	23 words — < 1%
60	luanvan.net.vn Internet	23 words — < 1%
61	khoahocpti.edu.vn Internet	22 words — < 1%
62	tapchicongsan.org.vn Internet	22 words — < 1%

63	Ton Duc Thang University Publications	21 words — < 1%
64	vi.wikipedia.org Internet	21 words — < 1%
65	www.slideshare.net Internet	21 words — < 1%
66	ictvietnam.vn Internet	20 words — < 1%
67	text.123docz.net Internet	20 words — < 1%
68	skhdt.kontum.gov.vn Internet	19 words — < 1%
69	sngv.kontum.gov.vn Internet	19 words — < 1%
70	tbd.edu.vn Internet	19 words — < 1%
71	tuyengiao.vn Internet	19 words — < 1%
72	www.naitimp3s.com Internet	19 words — < 1%
73	www.vcu.edu.vn Internet	19 words — < 1%
74	Banking Academy Publications	18 words — < 1%
75	hdl.vn Internet	18 words — < 1%

76	pbgdpl.thanhhoa.gov.vn Internet	18 words — < 1%
77	www.tin247.news Internet	18 words — < 1%
78	baodautu.vn Internet	17 words — < 1%
79	hdu.edu.vn Internet	17 words — < 1%
80	vietnamnet.vn Internet	17 words — < 1%
81	www.nhandan.org.vn Internet	17 words — < 1%
82	cantholib.org.vn Internet	16 words — < 1%
83	sokhcn.vinhphuc.gov.vn Internet	16 words — < 1%
84	thuvien.due.udn.vn:8080 Internet	16 words — < 1%
85	tulieuvankien.dangcongsan.vn Internet	16 words — < 1%
86	vietq.vn Internet	16 words — < 1%
87	chiemhoa.gov.vn Internet	15 words — < 1%
88	english.mic.gov.vn Internet	15 words — < 1%

89	www.baodaklak.vn Internet	15 words — < 1 %
90	www.thongkethuathienhue.gov.vn Internet	15 words — < 1 %
91	baophapluat.vn Internet	14 words — < 1 %
92	baoxaydung.com.vn Internet	14 words — < 1 %
93	farmonaut.com Internet	14 words — < 1 %
94	huongphu.thuathienhue.gov.vn Internet	14 words — < 1 %
95	journals.ucp.by Internet	14 words — < 1 %
96	kinhtenongthon.vn Internet	14 words — < 1 %
97	saigonhouse.vn Internet	14 words — < 1 %
98	sotttt.baria-vungtau.gov.vn Internet	14 words — < 1 %
99	tai-lieu.com Internet	14 words — < 1 %
100	weangelscapital.com Internet	14 words — < 1 %
101	Hanoi Pedagogical University 2 Publications	13 words — < 1 %

102	chatluongvacuocsong.vn Internet	13 words — < 1%
103	documents.worldbank.org Internet	13 words — < 1%
104	doimoisangtao.vn Internet	13 words — < 1%
105	hanoimoi.com.vn Internet	13 words — < 1%
106	journals.csu.ru Internet	13 words — < 1%
107	ldld.daklak.gov.vn Internet	13 words — < 1%
108	meeyland.com Internet	13 words — < 1%
109	via.org.vn Internet	13 words — < 1%
110	www.baoapbac.vn Internet	13 words — < 1%
111	www.dongasecurities.com.vn Internet	13 words — < 1%
112	www.giveme5.co Internet	13 words — < 1%
113	www.pvn.vn Internet	13 words — < 1%
114	www.studocu.com Internet	13 words — < 1%

115	www.tapchivietduc.vn Internet	13 words — < 1 %
116	www.vaip.org.vn Internet	13 words — < 1 %
117	Triệu V.H., Pham T.T., Đào Thị L.C.. "Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006–2020 và đề xuất nội dung Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2020 Crossref	12 words — < 1 %
118	doanhnghiepkinhhtexanh.vn Internet	12 words — < 1 %
119	dulieuphapluat.vn Internet	12 words — < 1 %
120	haugiang.gov.vn Internet	12 words — < 1 %
121	mattran.org.vn Internet	12 words — < 1 %
122	nguoiquansat.vn Internet	12 words — < 1 %
123	tapchi.ftu.edu.vn Internet	12 words — < 1 %
124	text.123doc.org Internet	12 words — < 1 %
125	thongtin.land Internet	12 words — < 1 %
126	truyenhinhthanhhoa.vn	

12 words — < 1%

127 vusta.gov.vn
Internet

12 words — < 1%

128 www.gigavina.com
Internet

12 words — < 1%

129 www.lacviet.vn
Internet

12 words — < 1%

130 www.langson.vn
Internet

12 words — < 1%

131 www.svic.vn
Internet

12 words — < 1%

132 www.tapchicongthuong.vn
Internet

12 words — < 1%

133 Nguyễn Thị Thanh, Trần Đức Hiệp, Nguyễn Thị
Hương Lan. "Experience in legislative oversight of
rural economic development in selected provinces and lessons
for Ninh Binh Province", VNU JOURNAL OF ECONOMICS AND
BUSINESS, 2025
Crossref

11 words — < 1%

134 congan.khanhhoa.gov.vn
Internet

11 words — < 1%

135 congly.vn
Internet

11 words — < 1%

136 hvcsnd.acomm.vn
Internet

11 words — < 1%

137 nongthonmoi.gov.vn
Internet

11 words — < 1%

138	songoaivudaklak.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
139	thanhphohaiphong.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
140	thoquang.danang.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
141	toc.123doc.org Internet	11 words — < 1 %
142	vanban.chinhphu.vn Internet	11 words — < 1 %
143	vpub.quangbinh.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
144	vtf.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
145	www.agribankphuyen.com.vn Internet	11 words — < 1 %
146	www.lienhiephuunghi.daklak.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
147	www.quangbinh.gov.vn Internet	11 words — < 1 %
148	www.sdcc.com.vn Internet	11 words — < 1 %
149	www.tailieudaihoc.com Internet	11 words — < 1 %
150	www.tapchiconsan.org.vn Internet	11 words — < 1 %

151	www.tapchitoaan.vn Internet	11 words — < 1%
152	1017xe.nl Internet	10 words — < 1%
153	afeo.org.vn Internet	10 words — < 1%
154	aws.amazon.com Internet	10 words — < 1%
155	baochinhphu.vn Internet	10 words — < 1%
156	canhochungcu24h.net Internet	10 words — < 1%
157	comingo.gov.vn Internet	10 words — < 1%
158	hmcipv.org.vn Internet	10 words — < 1%
159	kinhtevadubao.vn Internet	10 words — < 1%
160	mttqdaklak.org.vn Internet	10 words — < 1%
161	nguoidothi.vn Internet	10 words — < 1%
162	ptfinance.com.vn Internet	10 words — < 1%
163	s1cdn.vnecdn.net Internet	10 words — < 1%

164	sonongnghiep.tayninh.gov.vn Internet	10 words — < 1%
165	stp.binhduong.gov.vn Internet	10 words — < 1%
166	thongtintuyengiaogialai.vn Internet	10 words — < 1%
167	tipcdaknong.com.vn Internet	10 words — < 1%
168	vietnamlife.vn Internet	10 words — < 1%
169	vnptmedia.vn Internet	10 words — < 1%
170	vov1.quangich.com Internet	10 words — < 1%
171	www.brandsvietnam.com Internet	10 words — < 1%
172	www.kenfoxlaw.com.vn Internet	10 words — < 1%
173	www.rosetosharks.com Internet	10 words — < 1%
174	baohomnay.com Internet	9 words — < 1%
175	bsneu.neu.edu.vn Internet	9 words — < 1%
176	evbn.org Internet	9 words — < 1%

177	finance.vietstock.vn Internet	9 words — < 1%
178	hoinhabaovietnam.org.vn Internet	9 words — < 1%
179	infonet.vn Internet	9 words — < 1%
180	khoi.ngghiep.vn Internet	9 words — < 1%
181	m.vietnamnet.vn Internet	9 words — < 1%
182	phamquynh.wordpress.com Internet	9 words — < 1%
183	scp.gov.vn Internet	9 words — < 1%
184	simsodepdienthoai.com Internet	9 words — < 1%
185	sj.ctu.edu.vn Internet	9 words — < 1%
186	tapchitaichinh.vn Internet	9 words — < 1%
187	tinusa.com Internet	9 words — < 1%
188	toc.123docz.net Internet	9 words — < 1%
189	ttdn.vn Internet	9 words — < 1%

190	vanbanphapluat.co Internet	9 words — < 1 %
191	vjol.info.vn Internet	9 words — < 1 %
192	www.dalat.gov.vn Internet	9 words — < 1 %
193	www.hna.vn Internet	9 words — < 1 %
194	www.snvinhphuc.gov.vn Internet	9 words — < 1 %
195	www.thuvientailieu.vn Internet	9 words — < 1 %
196	www.vra.com.vn Internet	9 words — < 1 %
197	Pham T.T., Đào Thị L.C., Nguyễn T.L., Hoàng T.L., Nguyễn D.T., Phạm H.L.. "Tác động kinh tế và xã hội của chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Vườn Quốc Cát Tiên", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2020 Crossref	8 words — < 1 %
198	aita.gov.vn Internet	8 words — < 1 %
199	camau.gov.vn Internet	8 words — < 1 %
200	fileportalcms.mpi.gov.vn Internet	8 words — < 1 %
201	fullstackvietnam.com Internet	8 words — < 1 %

202	halongcity.gov.vn Internet	8 words — < 1%
203	hannacateringpuncak.net Internet	8 words — < 1%
204	iph.org.vn Internet	8 words — < 1%
205	nhatbaoviendong.com Internet	8 words — < 1%
206	ocd.vn Internet	8 words — < 1%
207	oldsdh.ueh.edu.vn Internet	8 words — < 1%
208	pctt.quangnam.vn Internet	8 words — < 1%
209	phimchieurap.vn Internet	8 words — < 1%
210	static.luatvietnam.vn Internet	8 words — < 1%
211	stp.travinh.gov.vn Internet	8 words — < 1%
212	thitruongvietnam.vn Internet	8 words — < 1%
213	timtailieu.vn Internet	8 words — < 1%
214	truyenhinhnghean.vn Internet	8 words — < 1%

215	vietnamhoinhap.vn Internet	8 words — < 1 %
216	www.24hvanchuyen.com Internet	8 words — < 1 %
217	www.baochinhphu.vn Internet	8 words — < 1 %
218	www.cuoituantour.vn Internet	8 words — < 1 %
219	www.khoahocphothong.com.vn Internet	8 words — < 1 %
220	www.moit.gov.vn Internet	8 words — < 1 %
221	Nguyễn Mai Phương Lê, Đức Thanh Nguyễn. "Giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương", Tập san Khoa học và kỹ thuật trường Đại học Bình Dương, 2024 Crossref	7 words — < 1 %
222	Pham T.T., Moeliono M., Nguyen T.H., Nguyen H.T., Vu T.H.. "Boi canh REDD+ Viet Nam: Nguyên nhân, doi tuong và the che", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2012 Crossref	6 words — < 1 %
223	baolongan.vn Internet	6 words — < 1 %
224	portals.iucn.org Internet	6 words — < 1 %

EXCLUDE QUOTES OFF
EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF
EXCLUDE MATCHES OFF